   Vừa qua, Viện thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội ban hành thông báo rút kinh nghiệm về vụ án hành chính có vi phạm tố tụng nghiêm trọng đã bị cấp phúc thẩm hủy án; Trang thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao trích đăng để bạn đọc tham khảo:

          Nội dung vụ án:

          Người khởi kiện là ông Nguyễn Danh S trình bày: gia đình ông có mảnh đất diện tích 241,1m2 thuộc thửa đất số 376 tờ bản đồ số 04 tại xóm 9, xã S, thành phố H; nguồn gốc đất gia đình ông mua của ông Đinh Văn T từ năm 1993; khi mua hai bên có làm hợp đồng mua bán viết tay ghi diện tích là 250m2; sau đó ông làm đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất và nộp giấy tờ mua bán tại UBND xã S và chuyền đến canh tác trên mảnh đất từ thời gian đó. Khi có chủ trương làm đường, UBND thành phố H ra quyết định số 304 ngày 14/4/2006 thu hồi đất của một số hộ dân để làm đường; trong quyết định này xác định thửa đất diện tích 241,1m2 đang tranh chấp với ông Nguyễn Văn T và chỉ lập dự toán bồi thường cho ông S 130m2 đất. Ông S cho rằng ông không tranh chấp và không biết ông Nguyễn Văn T là ai. Ông đề nghị UBND xã S cho xem chứng cứ về việc tranh chấp nhưng UBND xã không đưa ra được chứng cứ về việc tranh chấp, các hộ dân trong xóm cùng trưởng xóm cũng xác nhận không có tranh chấp. Nhưng sau đó UBND thành phố H lại ra văn bản số 784 ngày 21/10/2008 khẳng định đất có tranh chấp.

          Ông S làm đơn khiếu nại lên Chủ tịch UBND tỉnh H và nhận được Quyết định giải quyết khiếu nại số 1273 ngày 31/5/2007 của Chủ tịch, tại khoản 2 của Quyết định ghi: “Giao UBND thành phố H lập các thủ tục để tiến hành bồi thường diện tích 130m2 đất hợp pháp của gia đình ông Nguyễn Danh S. Hướng dẫn các bên tranh chấp khởi kiện ra Tòa án nhằm xác định chủ sở hữu hợp pháp diện tích đất còn lại để tiến hành đền bù theo quy định của nhà nước”. Ông S cho rằng quyết định trên đã làm mất của gia đình ông 111m2đất không được bồi thường nên ông khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh H.

          Bản án sơ thẩm số 03 ngày 14/6/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh H đã áp dụng điểm c khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 2 Điều 163 Luật tố tụng hành chính bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Danh S về việc khởi kiện Quyết định số 1273 ngày 31/5/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh H.

          Những vấn đề cần rút kinh nghiệm:

          Về thu thập chứng cứ: Ông S xuất trình giấy tờ mua bán, ông đã nhận chuyển nhượng toàn bộ lô đất tại xóm Bờ Vi, xã S với diện tích 250m2giữa bà B (vợ ông) với ông Đinh Văn T trước năm 1993; năm 2001 UBND xã S đã lập biên bản xác định ranh giới, mốc giới thửa đất theo thực tế đang sử dụng là 250m2 có chữ ký của những hộ liền kề, chữ ký của cán bộ địa chính và địa diện UBND xã S có đóng dấu của UBND xã S. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập chứng cứ là bản đồ địa chính của lô đất bị thu hồi, chưa xác minh làm rõ sổ địa chính tại địa phương về việc quản lý đất ai là người đứng tên, chưa làm rõ việc chuyển nhượng của ông Đinh Văn T cho gia đình ông S và gia đình ông Nguyễn Văn T là đối với từng lô đất riêng rẽ hay cùng một lô đất, hoặc có hay không việc chuyển nhượng giữa ông Đinh Văn T và ông Nguyễn Văn T vì hồ sơ không thể hiện có biên bản giao đất giữa ông Đinh Văn T và ông Nguyễn Văn T, sơ đồ tứ cận, cũng như không lấy lời khai của ông Nguyễn Văn T, người thừa kế của ông Đinh Văn T (vì ông Đinh Văn T đã chết), bà Đ (vợ ông Đinh Văn T) và bà B (vợ ông Nguyễn Danh S là người đứng tên mua đất của ông Đinh Văn T) là không đúng với quy định tại Điều 78 Luật tố tụng hành chính.

          Mặt khác quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Danh S cho rằng những tài liệu về việc chuyển nhượng đất giữa ông Đinh Văn T với bà B do UBND xã S cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án là giả mạo, những tài liệu mà ông S xuất trình mới chính xác nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành trưng cầu giám định để làm rõ những vấn đề đương sự đang khiếu nại mà căn cứ vào kết quả giám định do phía người bị kiện tiến hành trong khi việc thu thập tài liệu giám định này là chưa phù hợp với quy định của pháp luật.

          Ngoài ra trong hồ sơ vụ án có 150 bút lục (hơn 200 trang) tài liệu đều là các bản photocopy không phải là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hợp pháp là vi phạm Điều 76 Luật tố tụng hành chính.

          Về thành phần tham gia tố tụng: Trong vụ án còn có các đương sự liên quan như ông Đinh Văn T, ông Nguyễn Văn T, bà Đ, bà B, UBND xã S, UBND thành phố H nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vào tham gia tố tụng là không phù hợp với các quy định tại Điều 47, 49 Luật tố tụng hành chính làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

          Do những vi phạm trong việc thu thập chứng cứ cũng như xác định tư cách người tham gia tố tụng nên cấp phúc thẩm đã hủy toàn bộ bản án sơ thẩm giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

<https://vksndtc.gov.vn/tin-chi-tiet-3163>